

BÀI TẬP ÔN CHỦ ĐỀ VĂN MINH VIỆT NAM TRƯỚC 1858 LỊCH SỬ 10
PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI
BÀI 14: VĂN MINH PHÙ NAM

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Để thấy rõ hơn nếp nghĩ và tập quán của cư dân cổ Phù Nam, cũng nên nhắc lại “những mảnh vàng”. Có hàng ngàn mảnh vàng nhỏ mỏng được các cá nhân hay tập thể tin chủ thành kính đặt vào đáy trụ giới (si – ma) của mỗi ngôi đền, là giới hạn lãnh địa của thần thánh với mong mỗi góp công đức và cầu xin được phù hộ... Một hệ thống tượng thờ Phật giáo và Hin – đu giáo, chủ yếu là nhánh Vít – xnu xuất hiện, làm thành trường phái nghệ thuật Phù Nam trong khung niên đại Phù Nam, tượng trưng cho đỉnh cao văn hóa Phù Nam độc đáo, đặc sắc, vượt trội trong toàn khu vực, xứng đáng khẳng định nền văn hóa Phù Nam tương xứng với vị trí cường quốc kinh tế - xã hội, “trung tâm liên giới”, niềm tự hào của người Phù Nam, của Vương quốc Phù Nam.”

(Lương Ninh, *Nước Phù Nam*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.116 – 117).

- a) Đoạn tư liệu cung cấp các dẫn chứng để chứng minh Phù Nam là một cường quốc kinh tế - xã hội trong khu vực Đông Nam Á.
- b) Cư dân cổ Phù Nam có tập quán đặt “những mảnh vàng” vào đáy trụ giới của mỗi ngôi đền với mong ước được thần thánh che chở và phù hộ.
- c) Nghệ thuật Phù Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của các tôn giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ và Trung Hoa.
- d) Văn hóa Phù Nam là một nền văn hóa độc đáo, đặc sắc, vượt trội trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 1 - Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.572)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.
- b) Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- c) Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- d) Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn hóa Óc Eo chứng tỏ Phù Nam đã có quan hệ giao lưu rộng rãi với thế giới Đông Á, Nam Á và cả Tây Á, La Mã, trong đó ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ sâu đậm nhất. Trong phổ hệ vua Phù Nam, ngoài Hồn Điền trong thời hình thành nhà nước sơ khai, còn có hai vua người Ấn Độ theo Bà La Môn là Thiên Trúc Chiên Đàn và Kiêu Trấn Như....

Văn hóa Phù Nam nổi bật lên tính cách của một nền văn hóa biển và văn hóa thương mại. Nông nghiệp trồng lúa nước vùng đầm lầy giữ vai trò cung cấp lương thực cho cộng đồng cư dân, vùng núi phía đông bắc cung cấp lâm thổ sản, nhưng Phù Nam trở nên giàu mạnh là từ kinh tế biển và thương mại”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử và văn hóa Việt Nam tiếp cận bộ phận*, NXB giáo dục, 2007, tr.193)

- a) Hồn Điện là vị vua Ấn Độ duy nhất của Phù Nam.
- b) Phù Nam là một nền văn minh mang dấu ấn biển sâu sắc
- c) Cư dân Phù Nam đã sớm có quan hệ buôn bán với nhiều nước phương Đông và phương Tây
- d) Các sản phẩm từ nông nghiệp và khai thác lâm thổ sản của cư dân Phù Nam chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dân, không buôn bán với bên ngoài.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Cùng với quần thể di tích văn hoá Óc Eo, hàng trăm di tích thuộc nền văn hoá này với nhiều loại hình di chỉ khác nhau (di chỉ cư trú, di chỉ kiến trúc tôn giáo, di chỉ mộ táng,...) ở Nam Bộ đã được khai quật, nghiên cứu. Qua đó, không chỉ làm sáng tỏ về một nền văn hoá cổ rực rỡ đã từng tồn tại ở vùng đất Nam Bộ gắn liền với nhà nước Phù Nam, mà còn cho thấy sức lan toả rộng lớn của văn hoá Óc Eo đến toàn khu vực Đông Nam Á cổ đại. Văn hoá Óc Eo và vương quốc Phù Nam là một bộ phận của văn hoá, lịch sử Việt Nam. Khám phá nền văn minh Phù Nam sẽ giúp nhận thức đầy đủ hơn về Nam Bộ Việt Nam thời cổ đại; đồng thời, mở ra những khám phá thú vị về lịch sử cổ đại Đông Nam Á và thế giới”

(SGK Lịch sử 10, Chân trời sáng tạo, tr.80)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về ngành khảo cổ trong quá trình nghiên cứu về văn minh Phù Nam.
- b) Những thành tựu của văn minh Phù Nam chỉ có thể được phục dựng thông qua các di chỉ khảo cổ.
- c) Văn minh Phù Nam không chỉ là bộ phận lịch sử, văn hoá Việt Nam mà còn có ảnh hưởng rộng lớn đến toàn Đông Nam Á.
- d) Trong việc nghiên cứu về lịch sử cổ đại Đông Nam Á. Việc tìm hiểu, khám phá nền văn minh Phù Nam có vai trò quan trọng.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ Trên cơ sở nền văn hoá Óc Eo, quốc gia cổ Phù Nam của cư dân cổ Nam Á và Nam Đảo sống ở đồng bằng sông Cửu Long đã hình thành vào khoảng thế kỉ I, phát triển vào thế kỉ III-V và làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á. Lãnh thổ của Phù Nam lúc bấy giờ bao gồm vùng hạ lưu sông Mê Công- Tôn lê sáp và vùng châu thổ Nam Bộ,..

Quốc gia cổ Phù Nam trước khi bị Chân Lạp thôn tính, trong giai đoạn phát triển (Thế kỉ III- VI) là một cường quốc, một đế quốc cổ đại ở Đông Nam Á”

(Nghiêm Đình Vỳ (Chủ biên), *Tìm hiểu kiến thức lịch sử 10*, NXB Giáo dục)

- a) Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành ở khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay, trên cơ sở của văn hoá Óc Eo.
- b) Chủ nhân của văn minh Phù Nam là các nhóm cư dân thuộc ngữ hệ Nam Á và Nam Đảo.
- c) Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam không ngừng mở rộng lãnh thổ ra. Ên ngoài và trở thành một đế quốc ở Đông nam Á.
- d) So với Chăm-pa, Phù Nam ra. đời muộn hơn nhưng phát triển hùng mạnh hơn và tồn tại lâu hơn.

BÀI 15: VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau:

“Từ đầu công nguyên, chính quyền đô hộ đã du nhập chữ nho, mở trường dạy học trên đất Âu Lạc. Nhưng với quan niệm đó là công cụ đồng hóa của giai cấp thống trị ngoại tộc, nhân dân ta đã chống lại. Cho đến thế kỉ X tuy chữ Hán đã trở thành chữ viết chính thức nhưng số người biết chữ, biết Nho học còn ít ỏi. Các nhà sư thường là lớp trí thức quan trọng bên cạnh các viên chi hậu, viên ngoại lang. Việc xây dựng nhà nước theo mô hình phương Bắc trở thành tất yếu thì Nho học cũng ngày càng có vai trò quan trọng”.

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*,
Nxb Giáo dục, 2008, tr. 264)

- a) Từ đầu công nguyên, người Việt bắt đầu sử dụng chữ nho được du nhập từ Trung Quốc

- b) Chữ viết được du nhập từ thời Bắc thuộc cùng với quá trình truyền bá của Nho học.
- c) Trên cơ sở chữ Hán, người Việt đã sáng tạo ra chữ Quốc ngữ hiện tại đang sử dụng.
- d) Với sự du nhập của chữ viết và Nho học, người Việt đã bước vào thời đại văn minh.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau:

“Tháng 3 [năm 1248, nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.21)

- a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- b) Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.
- c) Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.
- d) Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bờ biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần.

Câu 3: Cho đoạn tư liệu sau:

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042] ... Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.263)

- a) Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.
- b) Đoạn tư liệu trên cho thấy Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.
- c) Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.
- d) Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau:

“ Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng”.

(Vũ Duy Mên (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV, Nxb Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

- a) Đoạn tư liệu trên cho thấy khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.
- b) Thành Đại La - vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.
- c) Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.

d) Việc Lý Công Uẩn dời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

Câu 5: Cho đoạn tư liệu sau:

“Công cuộc xây dựng đất nước và củng cố nền độc lập dân tộc sớm làm nảy sinh nhu cầu ghi chép lịch sử. Các nhà nước Lý - Trần đều có Viện quốc sử chuyên ghi chép những hoạt động của nhà nước - chủ yếu của vua. Nguồn sử liệu cũ đã nhắc đến sách sử của Đỗ Thiên thời Lý, tuy nhiên, bộ sử chính thống đầu tiên chỉ ra đời ở thời Trần. Theo lệnh của vua, năm 1272, nhà sử học - quốc sử viện giám tu Lê Văn Hưu đã soạn xong bộ Đại Việt sử kí 30 tập, viết lịch sử nước ta từ Triệu Vũ đế đến Lý Chiêu Hoàng.”

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập 1, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 277)

- a) Bộ quốc sử đầu tiên của Đại Việt là Đại Việt sử kí của sử gia Lê Văn Hưu.
- b) Sử học là một trong những thành tựu quan trọng của nền văn minh Đại Việt.
- c) Các triều đại phong kiến Đại Việt đều lập các cơ quan chuyên ghi chép Sử.
- d) Các bộ quốc sử lớn của Đại Việt đều chủ yếu được ghi chép bằng chữ Nôm.

Câu 6: Cho đoạn tư liệu sau:

“Văn hóa Lý - Trần - Hồ là giai đoạn phát triển thịnh đạt của văn hóa Đại Việt. Văn hóa Lý - Trần - Hồ đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ, vì thế, đã mang tính dân tộc sâu sắc.

Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa Lý - Trần - Hồ là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian với dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học, giữa Phật - Đạo và Nho. Gam màu nổi bật của văn hóa thời kì này là sự ưu trội của dòng văn hóa dân gian, đan xen vào sinh hoạt văn hóa cung đình, tuy xu thế phát triển của nó là ngả dần sang văn hóa Đông Á Nho giáo. Văn hóa Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ đã mang đậm tính dân gian”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2007, tr.106)

- a) Văn hóa Đại Việt thời kì Lý - Trần - Hồ mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.
- b) “Tam giáo đồng nguyên” là đặc điểm nổi bật trong đời sống tôn giáo thời Lý - Trần.
- c) Văn hóa Lý - Trần - Hồ phát triển thịnh đạt hoàn toàn dựa trên cơ sở khôi phục lại những yếu tố văn hóa truyền thống trước kia.
- d) Dưới thời kì Lý - Trần - Hồ, văn hóa dân gian và văn hóa cung đình có sự hòa hợp với nhau, nhưng văn hóa dân gian vẫn chiếm ưu thế nổi bật.

Câu 7: Cho đoạn tư liệu sau:

“Năm 1070, Lý Thánh Tông cho xây dựng Văn Miếu ở kinh thành, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công, tứ phối và 72 người hiền của đạo Nho, cho thái tử ra đó học. Giáo dục Nho học chính thức được thiết lập. Năm 1075, nhà Lý mở khoa thi Minh kinh đầu tiên. Người đỗ đầu là Lê Văn Thịnh (người Gia Bình - Bắc Ninh) được đưa vào cung dạy thái tử rồi sau đó, được cử làm quan (thăng dần đến chức thái sư). Năm 1076, nhà Lý cũng mở kì thi viết, toán và luật để chọn người làm lại viên và năm 1195 mở kì thi tam giáo đầu tiên. Tuy nhiên, giáo dục Nho học dưới thời Lý chưa phát triển.”

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 264, 271)

- a) Văn Miếu - Quốc Tử Giám được xây dựng dưới thời Lý Thánh Tông (1070) ban đầu là nơi học tập dành riêng cho Thái tử.
- b) Ngay từ đầu, nhà Lý đã chỉ tập trung vào việc tổ chức các khoa thi Nho học để tuyển chọn quan lại, thể hiện sự độc tôn của Nho giáo.

c) Việc mở các khoa thi và trọng dụng người tài qua thi cử dưới thời Lý đã mở ra con đường học tập và làm quan cho một số tầng lớp nhân dân, bước đầu phá vỡ thế độc quyền quan lại của quý tộc.

d) Mặc dù giáo dục Nho học thời Lý chưa phát triển, nhưng nó đã sớm trở thành hệ thống giáo dục quốc gia hoàn thiện nhất so với các triều đại phong kiến sau đó như nhà Trần, nhà Lê sơ.

Câu 8: Cho đoạn tư liệu sau:

“Các kiến trúc cung đình tập trung ở kinh thành Thăng Long, nhất là trong Cẩm Thành. Từ thời nhà Lý, nhiều cung điện, trung tâm là điện Càn Nguyên, đã được xây dựng. Tại Di tích Hoàng thành Thăng Long (phát lộ năm 2003 – 2004), đã tìm thấy di tích cung điện, các móng trụ, giếng nước, hệ thống cống thoát nước, cùng rất nhiều vật liệu xây dựng như: các loại gạch, ngói, đá kê chân cột và những đồ đất nung trang trí rất đẹp,...”

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*,
Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.594)

a) Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu về kỹ thuật xây dựng của cư dân Đại Việt dưới thời kì nhà Lý.

b) Kinh thành Thăng Long là một công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Đại Việt thuộc dòng kiến trúc cung đình.

c) Sự phát triển của kinh thành Thăng Long chỉ có thể được phục dựng lại thông qua các di tích tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long.

d) Trung tâm của kinh thành Thăng Long là điện Càn Nguyên, bắt đầu được xây dựng từ thời kì nhà Lý.

Câu 9: Cho đoạn tư liệu sau:

“Triều Lê sơ thành lập, có thể được coi như một bước ngoặt lịch sử, trong những điều kiện thuận lợi cho những yếu tố phong kiến phát triển. Thiết chế - ý thức hệ phong kiến mà nhà Minh áp đặt trong hai thập kỉ thuộc Minh đã để lại những hệ quả sâu sắc... Ở đây, một nhà nước chuyên chế toàn năng, can thiệp vào mọi mặt đời sống xã hội, đã được xác lập. Đẳng cấp quan liêu được tuyển lựa qua khoa cử, đã trở thành lực lượng thống trị, ngày càng xa cách khối quần chúng bình dân làng xã. Trên danh nghĩa, Nho giáo được coi như một hệ tư tưởng phong kiến chính thống độc tôn. Thiết chế - hệ tư tưởng phong kiến đến giai đoạn này, đã được hoàn chỉnh”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*,
Nxb Giáo dục, 2007, tr.129)

a) Đoạn tư liệu phản ánh đầy đủ những thành tựu của văn minh Đại Việt dưới thời kì Lê sơ.

b) Thiết chế chính trị của vương triều Lê sơ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhà Minh (Trung Quốc).

c) Dưới thời kì Lê sơ, Nho giáo đã chính thức được nâng lên địa vị độc tôn.

d) Tính quan liêu, chuyên chế là một đặc điểm nổi bật của bộ máy nhà nước dưới thời kì vương triều Lê sơ.

Câu 10: Cho đoạn tư liệu sau:

“Vào đầu thời Trần, chế độ sở hữu ruộng đất tư nhân đã mở rộng. Việc mua bán và tranh chấp ruộng đất đã có ở nhiều nơi, nên năm 1227, triều đình phải quy định việc điền chỉ lên các giấy tờ, văn khế mua bán ruộng đất. Ít lâu sau, triều đình lại ra lệnh: “phàm làm giấy tờ về chúc thư, văn khế ruộng đất và vay mượn tiền bạc thì người làm chứng in tay ở ba dòng trước, người bán in tay ở bốn dòng sau”. Năm 1248, nhà Trần tiến hành đắp đê trong cả nước. Để bảo vệ quyền tư hữu ruộng đất của dân, chính quyền đã hạ lệnh cho các quan địa phương nếu đắp vào ruộng dân thì phải đo đạc mà đền bù bằng tiền.”

(Trương Hữu Quýnh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập I*,
Nxb Giáo dục, tr. 201)

a) Theo đoạn tư liệu, năm 1227, triều đình nhà Trần quy định việc điền chỉ lên các giấy tờ, văn khế mua bán ruộng đất.

- b) Quy định điểm chỉ trên văn khế và giấy tờ thời Trần nhằm mục đích xác nhận và bảo vệ quyền sở hữu tư nhân đối với ruộng đất.
- c) Việc nhà Trần ban hành lệnh đền bù khi đắp đê vào ruộng dân chứng tỏ nhà nước đã thừa nhận và bảo vệ triệt để quyền tư hữu, đồng thời cho thấy ý thức pháp quyền ngày càng được nâng cao dưới triều đại này.
- d) Mặc dù có những quy định về việc đền bù, nhưng xét về bản chất, việc đắp đê thời Trần chỉ bảo vệ lợi ích của tầng lớp quý tộc, địa chủ mà không mang lại lợi ích kinh tế cho nông dân nghèo.